

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST  
Ngày 23- 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Thuý.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/HSST ngày 28/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/HSST - QĐ ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu, nơi ở: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị N; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/7/2021, Nguyễn Thanh T bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp t sản tại Quyết định số 111/QĐ-XPHC; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Thanh T 15 tháng tù về tội Trộm cắp t sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2017 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 12/7/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 14/11/2017 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST, ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Thanh T 18 tháng tù về tội Trộm cắp t sản, T kháng cáo, ngày 10/8/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm do T rút đơn kháng cáo. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021 “có mặt”.

***Bị hại:***

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 “vắng mặt”.***

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 07/8/2021 Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà đến tổ dân phố Minh Khai, thị trấn C, huyện L chơi, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn T, địa chỉ tổ dân phố Minh Khai, thị trấn C, huyện L, T quan sát thấy cửa sau nhà anh T mở, không có người ở nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh T xem có tài sản gì thì trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi theo cửa phía sau vào phòng khách nhà anh T quan sát thấy có 01 chiếc máy cắt cỏ màu vàng của gia đình anh T dựng ở góc nhà, cạnh bàn ghế ngồi uống nước, T lấy chiếc máy cắt cỏ rồi đi ra ngoài vườn rồi trèo qua bờ tường vành lao ra ngoài thì gặp chị Ngô Thị Huyền, chị Huyền hỏi T: “*Làm gì đấy?*”, T trả lời: “*Cháu lấy máy cắt cỏ để đây từ hôm qua*”, chị Huyền hỏi tiếp: “*Máy gì mà để đây?*” nhưng T không nói gì và đem theo chiếc máy cắt cỏ vừa trộm cắp của gia đình anh T đi ra hướng Quốc lộ 31 rồi đi lên hướng chợ C, thị trấn C. T đi vào khu vực bán hoa quả trong chợ C, gặp chị Nguyễn Thị N, địa chỉ thôn H, xã L, huyện L, T nói là chiếc máy cắt cỏ của gia đình muốn bán với số tiền 500.000 đồng, chị N đồng ý mua và trả số tiền 500.000 đồng cho T. Số tiền có được từ bán máy cắt cỏ trộm cắp mà có T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp chiếc máy cắt cỏ, cùng ngày 07/8/2021 anh Nguyễn Văn T đã có đơn trình báo gửi Công an huyện L đề nghị giải quyết.

Ngày 08/8/2021; 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác định hiện trường vụ án; chị Nguyễn Thị N sau khi biết chiếc máy cắt cỏ Tùng bán cho mình là tài sản do phạm tội mà có nên chị N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, chị N khai mua của Nguyễn Thanh T.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho chị Nguyễn Thị N và chị Ngô Thị Huyền nhận dạng Nguyễn Thanh T qua ảnh, kết quả cả chị N và chị Huyền đều nhận ra Nguyễn Thanh T. Cùng ngày Nguyễn Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 17/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L xác định giá trị của chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu RYOBI, màu vàng do Nhật Bản sản xuất do Nguyễn Thanh T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS, ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: Giá trị của chiếc máy cắt cỏ ở thời điểm bị chiếm đoạt là **2.375.000 đồng**.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 80 /CT-VKS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn

Thanh T phạm tội “ Trộm cắp t sản”; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 26/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/8/2021, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến ngày 27/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Truy thu bị cáo 500.000đồng tiền thu lời bất chính. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các t liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, cùng toàn bộ các t liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/8/2021 tại tổ dân phố Minh Khai, thị trấn C, huyện L, Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn T 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu RYOBI, màu vàng do Nhật Bản sản xuất, trị giá 2.375.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu t sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp t sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo nhân

thân đã từng bị kết án; có 01 tiền sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, trị giá t sản trộm cắp thấp nên cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000đồng bị cáo T có được do bán t sản trộm cắp nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền này của bị cáo để nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị N là người mua chiếc máy cắt cỏ của T nhưng khi mua chị N không biết đó là t sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với chị N là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Trộm cắp t sản”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 26/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/8/2021, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tru thu của bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS L;
- UBND TT C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Linh**

